

Bản án số: 128/2022/HS-PT  
Ngày 15-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tài.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương;  
Bà Nguyễn Thị Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 232/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Phạm Văn C, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn C (C1) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là bà Trần Thị H và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 133/QĐ-CATU ngày 04/7/2018 của Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 04/7/2018); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2020 đến ngày 26/11/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1984, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị S; có vợ là bà Mai Thị Ngọc G và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 135/QĐ-CATU ngày 04/7/2018 của Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính

số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 04/7/2018); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/11/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

*- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:*

1. Huỳnh Văn B (tên gọi khác G), sinh năm 1970, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là bà Nguyễn Thị D và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/11/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ và bà Trần Thị T; có vợ là bà Huỳnh Cẩm T và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/11/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trương Thị L (đã chết); có vợ là Bùi Thị N và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/11/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Phúc T, sinh năm 1973, tại tỉnh T; nơi cư trú: khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là bà Trần Thị Lệ V và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/11/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Công T (T1), sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị S; có vợ là bà Cao Thị D và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/11/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn B và Huỳnh Văn G là anh em ruột. B và G có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc V và Phạm Văn C.

Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2020, Nguyễn Công T, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn G, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C đi đến nhà của Huỳnh Văn B tại khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi đến nhà của B, T1 cùng với T, V, H, G, N, C ngồi chơi tại bàn ghế đá đặt phía trước nhà của B. Trong lúc ngồi chơi thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền theo hình thức đánh bài binh xập xám thì tất cả đồng ý. B, T1, T, V, H, G, N, C sử dụng 01 bộ bài tây cũ có sẵn ở nhà B để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng. Khi đánh bạc, N và T chơi cùng một tụ bài, V và H cùng một tụ, T1 và G cùng một tụ, B và C chơi cùng một tụ bài. Trong quá trình đánh bạc thì V nhờ một người bán vé số dạo (không rõ lai lịch) đi mua dùm 02 bộ bài tây 52 lá thì người này đồng ý và đi mua bài tây đưa cho V. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi B, T1, T, G, V, H, N và C đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tuần tra, bắt quả tang. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang thì tất cả bỏ chạy và vứt bỏ lại tiền đánh bạc tại chiếu bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành truy bắt được B, T1, T, V, H, N, G. Riêng C thì chạy thoát nhưng đến ngày 21/11/2020, C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.800.000 đồng, 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây loại 52 lá chưa sử dụng và đưa B, T1, T, V, H, N, G về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật liên quan gồm:

Số tiền 11.200.000 đồng do Nguyễn Văn N giao nộp.

Số tiền 6.000.000 đồng do Huỳnh Văn G giao nộp.

Số tiền 16.600.000 đồng do Nguyễn Phúc T giao nộp.

Số tiền 5.000.000 đồng do Nguyễn Văn H giao nộp.

Số tiền 8.300.000 đồng do Nguyễn Quốc V giao nộp.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

Huỳnh Văn B khai nhận: tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám cùng với T1, T, G, V, H, N, C tại bàn ghế đá phía trước nhà của B. Khi tham gia đánh bạc B sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc, B và C hùn tiền chơi chung một tụ, mỗi người bỏ ra trước 1.000.000 đồng để đánh bạc. Số tiền đánh bạc B để tại vị trí ngồi, khi bị bắt thì B bỏ chạy và bỏ lại số tiền lấy ra trước để đánh bạc tại chiếu bạc, còn 5.000.000 đồng B bỏ trong người nhưng trong lúc bỏ chạy bị rơi vị trí nào không rõ.

Phạm Văn C khai nhận: tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám cùng với T1, T, G, V, H, N, B tại bàn ghế đá phía

trước nhà của B. C mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, C và B hùn tiền chơi chung một tụ, mỗi người bỏ ra trước 1.000.000 đồng để đánh bạc. Số tiền đánh bạc để tại vị trí ngồi, số tiền 2.000.000 đồng còn lại C kẹp ở ngón chân, khi bị bắt thì C bỏ chạy và bỏ lại toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc tại chiếu nên không rõ thắng hay thua. Đến ngày 21/11/2020, C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đầu thú.

Nguyễn Quốc V khai nhận: tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với T1, T, G, H, N, C, B tại bàn ghế đá phía trước nhà của Huỳnh Văn B. V mang theo số tiền 11.800.000 đồng, sử dụng 3.500.000 đồng trong số tiền mang theo để đánh bạc, số tiền 8.300.000 đồng không sử dụng đánh bạc V để trong người. Khi đánh bạc V hùn tiền đánh chung một tụ bài với H. Khi bị bắt quả tang V bỏ chạy và bỏ tiền sử dụng đánh bạc tại chiếu bạc nên không rõ thắng hay thua.

Nguyễn Văn H khai nhận: tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền cùng với T1, T, G, N, C, B, V tại bàn ghế đá phía trước nhà của B. Khi đánh bạc H mang theo số tiền 8.500.000 đồng, sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, số tiền 5.000.000 đồng còn lại không sử dụng đánh bạc, H cất ở trong người. H và V cùng hùn tiền đánh chung một tụ, tiền đánh bạc để tại vị trí ngồi. Khi bị bắt H bỏ chạy và bỏ lại số tiền sử dụng đánh bạc tại chiếu bạc nên không rõ thắng hay thua.

Nguyễn Văn N khai nhận: tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền cùng với T1, T, G, C, B, H, V tại bàn ghế đá phía trước nhà của B. N mang theo số tiền 11.200.000 đồng, sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc. N và T cùng hùn tiền đánh chung một tụ, T đưa 2.000.000 đồng cho N để cùng đánh bạc nên N sử dụng số tiền này để đánh bạc trước còn tiền của N thì N vẫn cất ở trong người. Khi bị bắt quả tang, N ném toàn bộ số tiền dùng đánh bạc lên chiếu bạc rồi bỏ chạy nhưng bị bắt giữ lại nên không rõ thắng hay thua.

Nguyễn Phúc T khai nhận: tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với T1, G, C, B, H, V, N tại bàn ghế đá phía trước nhà của B. T mang theo số tiền 18.600.000 đồng, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 16.600.000 đồng còn lại không đánh bạc T cất ở trong người. T và N cùng hùn tiền chơi chung một tụ, T đưa cho N số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt T bỏ chạy nên không rõ thắng hay thua.

Nguyễn Công T khai nhận: tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với T, G, C, B, H, V, N tại bàn ghế đá phía trước nhà của B. T1 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. T1 và G cùng hùn tiền đánh chung một tụ bài. Khi bị bắt T1 thua còn lại 100.000 đồng T1 ném giữa chiếu bạc rồi bỏ chạy nhưng bị bắt giữ.

Huỳnh Văn G khai nhận: tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với T, T1, C, B, H, V, N tại bàn ghế đá phía trước nhà của B. G mang theo số tiền 6.400.000 đồng, sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, số tiền 6.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc G cất trong người. Khi đánh bạc G và T1 hùn tiền

đánh chung một tụ bài. Khi bị bắt quả tang G ném tiền sử dụng đánh bạc xuống chiều bạc rồi bỏ chạy nhưng bị bắt giữ.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của Huỳnh Văn B, Huỳnh Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc V, Phạm Văn C về số tiền sử dụng tham gia đánh bạc vào ngày 17/11/2020, xác định tổng số tiền Huỳnh Văn B, Huỳnh Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc V, Phạm Văn C sử dụng để đánh bạc là 21.100.000 đồng,

Trong đó số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.800.000 đồng, số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Huỳnh Văn B sử dụng để đánh bạc không thu giữ được theo Biên bản thu giữ vật chứng không thành ngày 19/11/2020 và số tiền 6.100.000 đồng không thu giữ được theo Biên bản thu giữ vật chứng không thành ngày 26/11/2020.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 232/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Công T và Huỳnh Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

#### 1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các Điều 35 và 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) về tội “Gá bạc”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Văn B phải chấp hành hình phạt chung là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2020 đến ngày 26/11/2020;

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các Điều 38 và 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/11/2020.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các Điều 35 và 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các Điều 35 và 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn G 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 35.000.000 (ba mươi lăm triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Phạm Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (xin hưởng án treo).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới; các bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Bị cáo Huỳnh Văn B cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình và cùng tham gia đánh bạc là để thỏa mãn nhu cầu đánh bạc của bản thân, không thu lợi, không rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác đánh bạc nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo B về tội “Gá bạc” là không có căn cứ, vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Từ những căn cứ, phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N và Phạm Văn C; hủy 01 phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Huỳnh Văn B về tội “Gá bạc”.

Bị cáo C, N không tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N và Phạm Văn C được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ xác định như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2020, Nguyễn Công T, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn G, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C được Huỳnh Văn B rủ đến nhà B tại khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để ăn uống rượu, khi đến nhà B, H rủ và cả nhóm đồng ý đánh bài thắng thua bằng tiền (Bài binh xập xám). Cả nhóm đánh đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã T phát hiện vi phạm quả tang. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền như sau:

- Huỳnh Văn B sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc;
- Phạm Văn C sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc;
- Nguyễn Quốc V sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc;
- Nguyễn Văn H sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc;
- Nguyễn Văn N sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc;
- Nguyễn Phúc T sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc;
- Nguyễn Công T sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc;
- Huỳnh Văn G sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc;

[3] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền nêu trên. Hành vi đó là tội phạm, tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 21.100.000 đồng đã đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, bị cáo B dùng chỗ ở của mình để đánh bạc với tổng số tiền trên 20.000.000 đồng. Do đó, bị cáo B bị truy tố và xét xử 02 tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo khác bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo C và N kháng cáo xin giảm nhẹ hình (xin phạt tiền hoặc hưởng án treo).

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Về hình phạt đối với bị cáo C và N, bị cáo C và N đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù mà không xử phạt bằng tiền là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy số tiền bị cáo C dùng vào việc đánh bạc 3.000.000 đồng và bị cáo N dùng vào việc đánh bạc 2.200.000 đồng là không lớn. Ngày 04/7/2018, các bị cáo C, N bị Công an xử phạt mỗi bị cáo 1.500.000 đồng, các bị cáo đã chấp hành nộp phạt cùng ngày, qua thời hạn 01 năm kể từ ngày nộp phạt các bị cáo không vi phạm hành vi vi phạm mới, như vậy các bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính (*Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành*

*chính*). Bị cáo C, N có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C đầu thú được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo C, N có chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo bản thân, tính chất, mức độ của tội phạm được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án nên có đủ các điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, chuyển hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe các bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình và việc cho hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận.

[5] Xem xét lại các phần khác của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo Huỳnh Văn B không ngăn cản các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình và bị cáo cùng tham gia đánh bạc với tổng số tiền trên 20.000.000 đồng là phạm vào tình tiết định khung tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo B về tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo B hình phạt chính là hình phạt tiền cho 02 tội là vi phạm nguyên tắc áp dụng hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Cấp phúc thẩm kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét lại phần này.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo C, N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C, N và đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về tội danh (Gá bạc) đối với bị cáo B là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 232/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các Điều 38 và 58; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các Điều 38 và 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

## 2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Văn N không phải chịu.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T (4);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường T (2);
- Bị cáo (2);
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, LTH, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tài**